

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2023/DS-ST**

Ngày: 22/9/2023

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Trang

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST-DS ngày 03/7/2023 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng góp hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐST-DS ngày 16/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Hải T**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã TS, TP. M, Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Kim H**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 109/5 L, phường S, TP. M, Tiền Giang.

Người làm chứng: Ông Phan Phương P, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 12 T, phường S, TP. M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là bà Phan Hải T trình bày:

Bà Phạm Thị Kim H có tham gia 6 dây hụi do bà làm đầu thảo, gồm:

- Dây 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 5/9/2019AL, mãn hụi ngày 5/7/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hụi kỳ thứ 1. Đóng

hội chết đến kỳ thứ 5 thì ngưng nên bà phải đóng thay 31 kỳ x 1.000.000 đồng/tháng = 31.000.000 đồng.

- Dây 2: Hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 5/9/2019AL, mãn hội ngày 5/7/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hội kỳ thứ 5. Dây hội này do K bé T nhường lại cho bà H. Bà phải đóng thay 31 kỳ x 1.000.000 đồng/tháng = 31.000.000 đồng.

- Dây 3: Hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/4/2019AL, mãn hội ngày 20/2/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hội kỳ thứ 2. Đóng hội chết đến kỳ thứ 10 thì ngưng nên bà phải đóng thay 26 kỳ x 1.000.000 đồng/tháng = 26.000.000 đồng.

- Dây 4: Hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/4/2019AL, mãn hội ngày 20/2/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hội kỳ thứ 3. Đóng hội chết đến kỳ thứ 10 thì ngưng nên bà phải đóng thay 26 kỳ x 2.000.000 đồng/tháng = 52.000.000 đồng.

- Dây 5: Hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/10/2019AL, mãn hội ngày 25/8/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hội kỳ thứ 2. Đóng hội chết đến kỳ thứ 4 thì ngưng nên bà phải đóng thay 32 kỳ x 2.000.000 đồng/tháng = 64.000.000 đồng.

- Dây 6: Hội 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/10/2019AL, mãn hội ngày 25/8/2022AL, gồm 36 phần, bà H tham gia 1 phần và hốt hội kỳ thứ 2. Đóng hội chết đến kỳ thứ 4 thì ngưng nên bà phải đóng thay 32 kỳ x 2.000.000 đồng/tháng = 96.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng thay bà H là 300.000.000 đồng. Sau đó, bà H đã trả 6.000.000 đồng, còn nợ lại 294.000.000 đồng. Ngày 12/10/2020, bà viết giấy nợ hội xác nhận còn nợ bà số tiền hội. Nay bà yêu cầu bà Phạm Thị Kim H trả số tiền hội của 6 dây hội là 294.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì.

Người làm chứng ông Phan Phương P trình bày: Ông có chứng kiến bà H ký tên xác nhận vào giấy nợ hội ngày 12/10/2020 tại phòng trọ của bà H ở phường 6, thành phố M. Chữ viết trong biên nhận là của ông, bà H thừa nhận nợ bà T số tiền hội 294.000.000 đồng và trực tiếp ký tên vào giấy nợ hội. Ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, bà Phan Hải T yêu cầu bà Phạm Thị Kim H trả số tiền hui còn nợ 294.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Xét bà Phạm Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2019, bà Phạm Thị Kim H có tham gia 6 dây hui do bà Phan Hải T làm đầu thảo. Sau khi hót 6 dây hui trên, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hui cho bà T. Ngày 12/10/2020, bà H ký tên xác nhận nợ hui của bà T trong giấy nợ hui với nội dung: *“Tôi tên Phạm Thị Kim H, SN 1979. Cư ngụ 109/4 L, pS, TP M. Tôi có chơi hui với bà Phan Hải T, ấp A, xã TS, TP M, TG. Tôi có nợ bà T với số tiền là 302.000.000 đồng, đã trả 6.000.000 đồng. Số tiền còn lại 296.000.000 đồng mỗi tháng vào ngày mười hai tây hàng tháng tôi gởi trả cho T 3.000.000 mỗi tháng”*.

[2.2] Xét tại phiên tòa, bà T trình bày chữ ký trong giấy nợ hui là của bà H. Sau khi làm giấy nợ hui thì bà H có trả được số tiền 6.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Nay bà T yêu cầu bà H trả số tiền nợ hui 294.000.000 đồng.

[2.3] Xét ông Phan Phương P – người làm chứng trình bày là chữ viết trong giấy nợ hui là của ông, giấy này được viết tại phòng trọ của bà H và bà H trực tiếp ký tên xác nhận nợ trước mặt ông.

Như vậy, căn cứ vào nội dung giấy nợ hui, lời khai người làm chứng thì có cơ sở xác định bà H có nợ bà T số tiền hui 296.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà T chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 294.000.000 đồng.

[2.4] Xét bà H đã vi phạm nghĩa vụ góp hui theo thỏa thuận của các bên nên phải có nghĩa vụ trả lại tiền hui cho bà T theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 18, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hải T.

Buộc bà Phạm Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Hải T số tiền hội còn nợ 294.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 14.700.000 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

